UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 584 /KH-UBND	*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 2683/QĐ-BYT ngày 22/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em; bảo đảm mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh và bình đẳng, được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội.

b) Phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực, bóc lột, mua bán trẻ em, sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật; giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

c) Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng, doanh nghiệp và toàn xã hội trong thực hiện quyền trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ thành phố đến cơ sở; xác định

rõ trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ, tiến độ thực hiện và kết quả đầu ra của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trong tổ chức thực hiện.

b) Lồng ghép công tác bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; huy động sự tham gia của cộng đồng, tổ chức quốc tế và toàn xã hội trong thực hiện các nội dung Kế hoạch.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn thành phố được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện và bình đẳng, được bảo vệ, chăm sóc và tạo điều kiện phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội. Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em bị xâm hại và tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

2. Các chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

c) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, cung cấp, kết nối và chuyển tuyến dịch vụ bảo vệ trẻ em đa ngành (y tế, giáo dục, công an, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, an sinh xã hội…), bảo đảm cơ chế phối hợp, kết nối, chuyển tuyến và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em giữa các ngành, các cấp được thực hiện thường xuyên, hiệu quả; 97% xã, phường triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và 100% xã, phường thành lập phòng điều tra thân thiện theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1,1%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, hướng dẫn về bảo vệ trẻ em

a) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về trẻ em phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố; hoàn thiện các dịch vụ bảo vệ trẻ em phù hợp, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ, bảo vệ và can thiệp đối với trẻ em, nhất là trẻ em có nguy cơ và trẻ em bị xâm hại, bạo lực. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung để góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất cho việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến trẻ em.

b) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật về trẻ em; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách phù hợp.

c) Tổ chức triển khai bộ công cụ, tiêu chí nhận diện, đánh giá trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em theo quy định; cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

d) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực công tác bảo vệ trẻ em

a) Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng miền; ưu tiên triển khai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

b) Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, nhận diện và phòng ngừa nguy cơ xâm hại, bạo lực, bóc lột và lao động trẻ em;

nâng cao nhận thức, trách nhiệm của trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, gia đình, nhà trường, cộng đồng, người sử dụng lao động và các cơ quan, tổ chức trong bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Chú trọng các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn và có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

c) Tăng cường truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu vực tập trung đông lao động; phát huy hiệu quả hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội trong cung cấp thông tin, tư vấn, hướng dẫn, tiếp nhận và kết nối hỗ trợ trẻ em.

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên, cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ tại cơ sở, người sử dụng lao động và các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ sử dụng lao động trẻ em.

đ) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và sử dụng lao động chưa thành niên; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cá nhân, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh và người sử dụng lao động trong phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu và xử lý lao động trẻ em.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Thực hiện lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết, phối hợp giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở các cấp, từng bước hình thành mạng lưới cung cấp dịch vụ liên thông, toàn diện, phù hợp với nhu cầu của trẻ em và gia đình. Tăng cường kết nối, chuyển tuyến giữa các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm trẻ em và gia đình được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ cần thiết kịp thời, liên tục, phù hợp và hiệu quả, nhất là trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, gia đình trong tiếp nhận thông tin, phát hiện sớm, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý và kết nối hỗ trợ trẻ em.

b) Củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em hoạt động hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; chú trọng các mô hình dịch vụ bảo vệ tích hợp, dịch vụ bảo vệ liên ngành, phòng điều tra thân thiện và các mô hình hỗ trợ, can thiệp dựa vào cộng đồng. Ưu tiên đầu tư, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em như Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố, các cơ sở trợ giúp xã hội, điểm tư vấn tại cộng đồng,

trường học và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác; bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị vi phạm quyền trẻ em.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em và các hành vi vi phạm trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

a) Tập trung các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; chú trọng các lĩnh vực, địa bàn và nhóm có nguy cơ cao, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, trong chuỗi cung ứng, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể, các làng nghề. Chủ động rà soát, nhận diện, đánh giá nguy cơ để có biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ phù hợp, không để trẻ em phải tham gia lao động ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập, sự phát triển và an toàn của trẻ em.

b) Thực hiện đầy đủ quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em; bảo đảm trẻ em được tiếp cận kịp thời, đầy đủ các chính sách, chương trình, dịch vụ an sinh xã hội về y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, đào tạo nghề và các dịch vụ hỗ trợ cần thiết khác. Tăng cường hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em được tiếp cận chính sách giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, việc làm và các chính sách an sinh xã hội phù hợp, góp phần giảm nguyên nhân, nguy cơ trẻ em phải tham gia lao động.

c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, gia đình, nhà trường và các tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với lao động trẻ em; bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện kịp thời, liên tục, phù hợp với từng trường hợp và đặt lợi ích tốt nhất của trẻ em làm trung tâm.

d) Khuyến khích hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ sử dụng lao động trẻ em trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và chuỗi cung ứng; chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và khắc phục nguy cơ sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

a) Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ và các đối tác phát triển; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

b) Tăng cường và chủ động trao đổi, học tập, nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ và trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, lao động trái quy định của pháp luật.

c) Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em; nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị bạo lực; trẻ em bị xâm hại tình dục và lao động trẻ em.

d) Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng nền tảng số, phần mềm quản lý, kênh thông tin trực tuyến và mạng xã hội trong công tác truyền thông, tiếp nhận phản ánh, kết nối, chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý các vụ việc về trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em.

b) Tổ chức thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Định kỳ giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định khác có liên quan. Đối với năm 2026, kinh phí thực hiện được cân đối sử dụng từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước đã được UBND thành phố giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Quyết định số 3006/QĐ UBND ngày 16/12/2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, lập dự toán chi tiết, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị mình, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; không thất thoát, lãng phí theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp thành phố và UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm. Việc triển khai phải khả thi, phù hợp thực tiễn và bảo đảm "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả", cụ thể:

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ đề ra.

b) Thực hiện công tác truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người làm công tác bảo vệ trẻ em, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và các lực lượng có liên quan. Hướng dẫn rà soát, phát hiện, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, quản lý trường hợp và chuyển tuyến đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn UBND các xã, phường, đặc khu củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở; thiết lập, duy trì và công khai đường dây nóng về bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, chuyển tuyến và phản hồi thông tin về các trường hợp trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bóc lột, bỏ rơi. Triển khai kết nối mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành tại cấp xã, phường bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, can thiệp, chăm sóc và bảo vệ kịp thời, phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh của từng trường hợp.

d) Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em theo hướng dẫn của cơ quan trung ương.

đ) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; hằng năm, tổng hợp, báo cáo theo quy định; tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Công an thành phố

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến trẻ em.

b) Tăng cường nắm tình hình trên không gian mạng, quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng có nguy cơ thực hiện hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột, dụ dỗ, lôi kéo và sử dụng trẻ em lao động trái quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến trẻ em. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tiếp nhận, xác minh, xử lý thông tin về trẻ em bị xâm hại; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em trong quá trình giải quyết vụ việc.

c) Tổ chức tiếp nhận, phân loại, giải quyết kịp thời, đúng quy định các tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và thông tin liên quan đến hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em, sử dụng trẻ em lao động trái quy định pháp luật; tập trung điều tra, xử lý nghiêm các vụ án, vụ việc, nhất là các vụ nghiêm trọng, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

d) Triển khai thực hiện mô hình Điều tra thân thiện đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại theo đúng quy trình, quy định của Bộ Công an; trong quá trình tiếp nhận, xác minh, điều tra, giải quyết các vụ án, vụ việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em là người bị hại, người làm chứng, hạn chế gây tổn thương, sang chấn về thể chất, tinh thần.

đ) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan cung cấp, cập nhật, kết nối, khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu về trẻ em thuộc phạm vi quản lý theo đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và quy định pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác bảo vệ trẻ em; phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu trong việc thực hiện công tác này tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

b) Triển khai, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực; lồng ghép giáo dục quyền trẻ em, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng sử dụng internet và mạng xã hội an toàn; giáo dục phòng ngừa bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em và lao động trẻ em phù hợp với từng cấp học, độ tuổi.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục quan tâm, phát hiện sớm học sinh có nguy cơ bỏ học, bị bạo lực, xâm hại hoặc tham gia lao động trái quy định của pháp luật; phối hợp với gia đình, chính quyền và các cơ quan liên quan để hỗ trợ, can thiệp kịp thời. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa trẻ em bỏ học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục học tập; tạo điều kiện để trẻ em đang tham gia lao động trái quy định của pháp luật được trở lại trường học hoặc tiếp cận hình thức giáo dục phù hợp. Tăng cường công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

d) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong công tác truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; cung cấp thông tin, số liệu và tham gia đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động liên quan đến lao động chưa thành niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hướng dẫn, tuyên truyền các quy định về sử dụng lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động chưa thành niên.

c) Chú trọng kiểm tra, tuyên truyền tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu vực kinh tế phi chính thức và các địa bàn có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em. Phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp sử dụng lao động chưa thành niên trái quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Y tế trong thu thập thông tin, đánh giá tình hình lao động trẻ em và thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; chú trọng địa bàn, ngành nghề, khu vực có nguy cơ cao như sản xuất nông nghiệp quy mô hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, làng nghề và chuỗi cung ứng nông sản.

b) Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp phù hợp với độ tuổi, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Tuyên truyền, hướng dẫn hộ gia đình, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên; phòng ngừa trẻ em tham gia các công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại. Lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế và phát triển kinh tế hộ gia đình.

c) Phối hợp rà soát, phát hiện trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em hoặc lao động trái quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp để kịp thời thông báo, hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

6. Sở Tư pháp

a) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và pháp luật về lao động chưa thành niên.

b) Phối hợp trợ giúp pháp lý cho trẻ em; bảo đảm trẻ em được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, phù hợp.

c) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đội

ngũ công chức, viên chức tư pháp, người làm công tác bảo vệ trẻ em và các lực lượng có liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Sở Tài chính

Hằng năm; trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp và quy định hiện hành.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp triển khai công tác gia đình gắn với bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tuyên truyền, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ, nuôi dạy con tích cực, phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình hạnh phúc, không bạo lực, tạo môi trường an toàn để trẻ em được chăm sóc, bảo vệ và phát triển toàn diện.

b) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trẻ em qua các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, công tác gia đình và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em và xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác dành cho trẻ em. Lồng ghép nội dung quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng ngừa trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong các hoạt động truyền thông về gia đình, Ngày Gia đình Việt Nam, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và các hoạt động văn hóa, thể thao tại cơ sở.

c) Phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình gia đình an toàn, không bạo lực, thân thiện với trẻ em; kịp thời phát hiện, thông tin và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bỏ mặc hoặc lao động trái quy định của pháp luật.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, sử dụng công nghệ số an toàn, lành mạnh cho trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và giáo viên; phòng ngừa trẻ em bị xâm hại, dụ dỗ, lừa đảo và các nguy cơ trên môi trường mạng.

b) Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của trẻ em trên môi trường số; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em trên môi trường mạng.

c) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, nền tảng công nghệ phù hợp phục vụ truyền thông, cảnh báo, tiếp nhận thông tin và hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường số.

10. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên; phòng ngừa, phát hiện và

giảm thiểu lao động trẻ em cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

b) Lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong quá trình xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch và hoạt động phát triển công nghiệp, thương mại, khuyến công, hỗ trợ phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, sản xuất và tiêu dùng bền vững thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp nắm bắt tình hình, phát hiện các dấu hiệu, nguy cơ sử dụng lao động trẻ em tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; kịp thời thông tin, phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường, đặc khu và cơ quan có thẩm quyền để xác minh, kiểm tra, xử lý và triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

11. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khó khăn, vùng biên giới; chú trọng trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

b) Lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trong các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc phạm vi quản lý.

c) Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện quyền và trách nhiệm bảo vệ trẻ em, không để trẻ em bỏ học, tham gia lao động ảnh hưởng đến việc học tập, sức khỏe và sự phát triển của trẻ em; bảo đảm nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện tiếp cận thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

b) Bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan; phối hợp với Sở Y tế trong truyền thông, tập huấn, kiểm tra, giám sát; cung cấp thông tin, số liệu, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, gia đình và Nhân dân thực hiện quyền trẻ em, nâng cao trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng lao động trẻ em. Lồng ghép nội

dung bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em trong các phong trào thi đua, cuộc vận động và chương trình hoạt động của tổ chức.

b) Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập và các hành vi vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền. Phát hiện, thông tin và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ, bảo vệ trẻ em có nguy cơ hoặc bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi hoặc phải tham gia lao động trẻ em. Đồng thời, vận động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bóc lột, lao động sớm và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

14. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố, Liên minh Hợp tác xã thành phố

Tổ chức phối hợp phòng ngừa lao động trẻ em trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, làng nghề, chuỗi cung ứng thuộc phạm vi quản lý; tuyên truyền cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh.

15. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đà Nẵng

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường đưa tin, bài, thời lượng, thời gian phù hợp tuyên truyền về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn thành phố; biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác bảo vệ trẻ em; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về xâm hại trẻ em.

16. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

b) Bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; đồng thời, huy động nguồn lực hợp pháp khác theo quy định nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

c) Thường xuyên rà soát, cập nhật, quản lý chặt chẽ số liệu trẻ em nói chung, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em nói riêng trên địa bàn; chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm, hỗ trợ, can thiệp và bảo vệ trẻ em theo quy định.

d) Thành lập/kiện toàn Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Y tế; bố trí người làm công tác trẻ em theo quy định; phát huy vai trò đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em tại cộng đồng.

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể, cộng đồng, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ và trẻ em về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn.

e) Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng mô hình bảo vệ trẻ em phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

g) Thường xuyên kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền hoặc lồng ghép các hoạt động kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

(Phân công nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo)

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, lao động trái quy định của pháp luật hoặc trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột, lao động trái quy định của pháp luật phải kịp thời thông tin đến UBND xã, phường, đặc khu nơi xảy ra vụ việc để tiếp nhận, xử lý theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hằng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố về tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ gửi đến Sở Y tế trước ngày 15/12 để theo dõi, tổng hợp.

3. Sở Y tế đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND thành phố, Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TT Thành ủy (để báo cáo);
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- CVP UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Đà Nẵng;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, SYT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi